|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **Ngày soạn:** | **Tuần:** | | **Ngày dạy:** | **Tiết:** | | **Lớp dạy:** | **Chuyên đề 1:**  **TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO**  **VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC DÂN GIAN** | |

**Thời gian thực hiện: 10 tiết** *(5 tiết tập nghiên cứu một vấn đề, 2 tiết hướng dẫn viết báo cáo trình bày, 3 tiết trình bày)*

Tiết 1: Khởi động + Giới thiệu chung + Tìm hiểu một số khái niệm

Tiết 2: Xác định đề tài, vấn đề, mục tiêu, nội dung và lập kế hoạch nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian

Tiết 3+4: Thu thập và xử lí thông tin về đề tài, vấn đề nghiên cứu

Tiết 5+6: Cách triển khai báo cáo theo từng loại đề tài.

Tiết 7: Thực hành viết theo quy trình (HS cần làm việc thêm ở nhà trong các tuần 6-8 để đảm bảo hoàn thành)

Tiết 8: Hướng dẫn thuyết trình kết quả nghiên cứu về một vấn đề của VHDG

Tiết 9: Báo cáo về một vấn đề văn học dân gian

Tiết 10: Đánh giá, rút kinh nghiệm, tổng kết về chuyên đề

**A. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**Sau bài học này, học sinh sẽ:**

**1. Kiến thức**

- Biết các yêu cầu và cách thức nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian.

- Biết viết một báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học dân gian.

- Vận dụng được một số hiểu biết từ chuyên đề đọc hiểu và viết về văn học dân gian.

- Biết thuyết trình về một vấn đề văn học dân gian.

**2. Năng lực**

**Sau bài học này, học sinh sẽ:**

|  |  |
| --- | --- |
| *Năng lực chung* | *Năng lực đặc thù* |
| NL giao tiếp, hợp tác:   * 100% biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp * 75% biết phối hợp với bạn cùng nhóm, thực hiện công việc nhóm nhỏ; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân   - NL tự chủ và tự học:   * 80% biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập | - 100% HS được phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập cụ thể về đọc, viết bài giới thiệu trình bày, giới thiệu một tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết  - 60-70% HS thực hành đọc, viết, giới thiệu về một vấn đề văn học dân gian. |

**3. Phẩm chất**

- Thật thà, trung thực trong việc lắng nghe, ghi chép tóm tắt nội dung trình bày của người khác và góp ý với sản phẩm của bạn, tích cực tham gia hoạt động trong tiết học,…

- Biết yêu quý cái đẹp trong nghệ thuật, trân trọng những sáng tạo của bản thân và của người khác trong quá trình thực hành

**B. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**1. Giáo viên**

- Phương tiện: SGK, SGV, bài giảng PPT, phiếu học tập và các tài liệu tham khảo.

- Hình thức tổ chức: hình thức làm việc trên lớp theo nhóm, làm việc cá nhân.

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập, những đồ dùng cần thiết cho hoạt động

- Chuẩn bị khác: HS chuẩn bị trước theo nhóm.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Ổn định tổ chức  2. Tổ chức hoạt động | |
| **HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**  - Thời gian: 10 phút  - Mục tiêu:  **+ 100% HS có tâm thế hứng thú, sẵn sàng tiếp cận bài học, kích hoạt tri thức nền về văn học dân gian**  + 90% HS có năng lực giao tiếp tiếng Việt  - Nội dung: tri thức nền về VHDG.  - Sản phẩm: học sinh trả lời tốt các câu hỏi phần khởi động  - Tổ chức thực hiện: | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đưa ra 5 hình ảnh, HS quan sát và cho biết những chi tiết, nhân vật này xuất hiện trong những tác phẩm văn học dân gian nào?    (Ảnh 1: Cây khế)    (Ảnh 2: Tấm Cám)    (Ảnh 3: Thạch Sanh)    (Ảnh 4: Sọ Dừa)    (Ảnh 4: Ca dao tát nước đầu đình)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  HS báo cáo kết quả nhiệm vụ 1.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS khác nhận xét  - GV nhận xét, kết luận: *Văn học dân gian là kho tàng nghệ thuật đa dạng và phong phú trong văn học, văn hoá của mỗi dân tộc. Ở đó có bao điều sâu sắc, thú vị cần được tìm hiểu như: hiện tượng các thể loại có sự giao thoa, chồng lấn nhau; một chỉ tiết trong tác phẩm có giá trị gợi mở nhiều ý nghĩa; những hình tượng nhân vật tạo nhiều hiệu ứng trong người đọc; những công thức lặp đi lặp lại ở nhiều tác phẩm; những chỉ tiết diễn xướng trong lễ hội dân gian có liên quan đến tác phẩm;... Đó đều là những vấn đề nghiên cứu trong tiếp nhận văn học dân gian. Chuyên đề này giúp bạn tập nghiên cứu, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu những vấn đề như thế trong văn học dân gian.* | **KHỞI ĐỘNG**  - HS có sự liên hệ hiểu biết cá nhân với chuyện đề học tập.  - HS có định hướng học tập, hình dung được sản phẩm học tập cần làm.  - HS sẵn sàng làm việc theo nhóm học tập |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **NỘI DUNG 1: TRI THỨC NGỮ VĂN**  - Thời gian: 30’  - Mục tiêu:  **+ 100% HS có kiến thức tổng quát về văn học dân gian; nghiên cứu và báo cáo về một vấn đề văn học dân gian**  + 90% HS có năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác  + 90% HS chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập  - Nội dung: tổng quan về VHDG; nghiên cứu, báo cáo về 1 vấn đề VHDG.  - Sản phẩm: phiếu đọc tập thơ/truyện/tiểu thuyết của các nhóm và bảng kiểm kĩ năng đọc  - Tổ chức thực hiện: | |
| **HOẠT ĐỘNG ĐUỔI HÌNH BẮT TRI THỨC**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Nhiệm vụ 1:** TỪ KHOÁ ƠI MỞ RA  GV hướng dẫn HS đọc thông tin phần TRI THỨC TỔNG QUÁT trong sách chuyên đề học tập (tr4, 5) và gạch chân dưới những từ khoá.  **- Nhiệm vụ 2:** GV tổ chức trò chơi SIÊU TRÍ TUỆ để củng cố kiến thức về Văn học dân gian (15’)  + GV mời một vài thành viên đọc thông tin và diễn tả lại những từ khoá về VHDG bằng hành động/ ngôn ngữ (nhưng không được nói ra từ khoá) các thành viên còn lại đoán thông tin.  + Thông tin: Ngôn từ, nhân dân lao động, truyền miệng, múa rối, diễn xướng, dị bản, bài học.  + Thời gian: 3’ đội nào thể hiện được đầy đủ thông tin nhất về vấn đề đội mình tìm hiểu sẽ giành chiến thắng.  **Nhiệm vụ 3:** THỬ THÁCH MỘT NGÀY LÀM THƠ  Nhóm 1+ 2: Tổng hợp kiến thức phần Văn học dân gian bằng một bài vè hoặc thơ lục bát.  Nhóm 3+ 4: Tổng hợp kiến thức phần Đề tài, vấn đề nghiên cứu; Báo cáo nghiên cứu; yêu cầu của một báo cáo nghiên cứu bằng một bài vè hoặc thơ lục bát.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS khác nhận xét  - GV nhận xét, kết luận | **I. Văn học dân gian**  **1. Khái niệm**  – Văn học dân gian là những sáng tác nghệ thuật ngôn từ của nhân dân lao động từ thuở xa xưa và vẫn tiếp tục đến ngày hôm nay.  **2. Đặc điểm**  – Phương thức lưu truyền: truyền miệng (truyền khẩu) bằng văn xuôi, văn vần hoặc bằng những loại hình văn hoá khác có yếu tố văn học.  – Chức năng: lưu giữ và truyền lại những tri thức cuộc sống, bài học nhân sinh, thể hiện quan điểm thẩm mĩ mang tính cộng đồng.  – Phân loại:  + Tự sự dân gian: thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, truyện thơ, vè,..  + Trữ tình dân gian: ca dao, dân ca,..  + Sân khấu dân gian: chèo cổ, tuồng đồ, múa rối,..  – Tính chất:  + Tính nguyên hợp  + Tính tập thể  + Tính truyền miệng  + Tính diễn xướng  + Tính dị bản  **II. Đề tài, vấn đề nghiên cứu**  – Vấn đề: là một điều gì đó cần được xem xét, nghiên cứu, giải quyết.  – Vấn đề văn học dân gian có thể là những sự kiện chưa rõ, những chi tiết có nhiều cách hiểu, những công thức mang nhiều ý nghĩa, những nhân vật mang nhiều tranh luận,.. trong các tác phẩm hoặc các thể loại văn học dân gian cần được làm rõ.  – Lưu ý:  + Lựa chọn đề tài, vấn đề nghiên cứu phù hợp, vừa sức, hỗ trợ học sinh thể hiện năng lực ở nhiều phương diện.  + Có phương pháp nghiên cứu hiệu quả, khoa học.   1. **III. Báo cáo nghiên cứu** 2. – Báo cáo nghiên cứu là loại văn bản trình bày kết quả tìm hiểu, khám phá sâu về một vấn đề xã hội hoặc văn học và những kiến giải riêng của người viết về vấn đề nghiên cứu đó trên cơ sở các thông tin phong phú thu thập được. 3. **IV. Yêu cầu của một báo cáo nghiên cứu** 4. – Nêu được đề tài nghiên cứu và vấn đề được đặt ra trong báo cáo. 5. – Trình bày được kết quả nghiên cứu thông qua hệ thống các luận điểm sáng rõ và thông tin xác thực. 6. – Khai thác được các nguồn tham khảo tin cậy; sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ phù hợp, thể hiện sự minh bạch trong việc kế thừa những kết quả nghiên cứu đã có. 7. – Thể hiện được kiến giải riêng của người viết bằng ngôn ngữ khoa học, khách quan. 8. – Tóm tắt được các ý chính đã triển khai để đưa vào phần kết của báo cáo, đồng thời cần gợi ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu. 9. – Có danh mục tài liệu tham khảo ở cuối báo cáo.   – Cấu trúc đầy đủ, rõ ràng. |
| **NỘI DUNG 2: TẬP NGHIÊN CỨU**  - Thời gian: 3 tiết  - Mục tiêu:  **+ 100% HS hiểu được mục đích viết, cách viết bài nghiên cứu về một vấn đề văn học dân gian**  + 90% HS tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập  - Nội dung: tập nghiên cứu về 1 vấn đề VHDG  - Sản phẩm: bài viết, PBT và bảng kiểm đánh giá bài viết | |
| **HOẠT ĐỘNG TÌM HIỂU KIẾN THỨC VỀ TẬP NGHIÊN CỨU**  **TRÒ CHƠI: TẬP NGHIÊN CỨU CÓ PHIẾU CỨU**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Nhiệm vụ 1:**  **-** GV chia lớp thành 3 nhóm và giao nhiệm vụ: Khái quát thông tin tìm hiểu dưới dạng sơ đồ tư duy/ bảng/ infographic hoặc hình thức tự chọn khác. (Nhóm 1 dựa trên phiếu gợi ý của GV)  - Nhiệm vụ từng nhóm:  Nhóm 1: LA BÀN - Xác định đề tài, vấn đề, mục tiêu, nội dung và lập kế hoạch nghiên cứu  Nhóm 2: BẢN ĐỒ - Thu thập thông tin  Nhóm 3: KÍNH LÚP - Xử lí thông tin  - Thời gian: 45’  Phiếu nhóm 1: Xác định đề tài, vấn đề, nội dung, mục tiêu và lập KH.  **Nhiệm vụ 2:**  - Sau khi hoàn thành nhiệm vụ 1, các nhóm xây dựng trạm thông tin của nhóm mình trên lớp và treo sản phẩm (Gồm 3 nhóm)  - Mỗi trạm, sẽ có 3 thành viên thường trực (Giải đáp những vấn đề mà thành viên nhóm khác thắc mắc và phát PBT nhóm mình).  - Mỗi nhóm, sẽ đi đến nhóm khác để tìm hiểu vấn đề và hoàn thành phiếu bài tập.  - Chỉ được đến trạm nhóm khác 1 lần và làm 1 lần PBT. Những thành viên đi tìm hiểu phải cùng nhau tìm hiểu 1 trạm.  - Hết thời gian các nhóm sẽ chữa PBT nhóm mình.  - Nhóm nào thu thập được nhiều phiếu hoặc điểm cao sẽ được phần thưởng.  - Thời gian tối đa ở mỗi trạm là 10’  **Nhiệm vụ 3:**  Sau khi hoàn thành 2 nhiệm vụ, HS lựa chọn một đề tài rồi tiến hành nghiên cứu theo nhóm.  Các nhóm ghi lại quá trình nghiên cứu, bảng rubric phân công và thực hiện nhiệm vụ để gửi lại GV đánh giá.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS báo cáo kết quả bằng cách trả lời trực tiếp  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, kết luận và đưa ra bảng kiểm kĩ năng tập nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian  **Hệ thống PBT từng nhóm**  **Nhóm 1:**  Thực hiện thu thập thông tin  **Nhóm 2:**  - Chọn 1 trong 3 vấn đề sau để hoàn thành Phiếu thu thập thông tin và xây dựng Phiếu hỏi chuyên gia. (Tối thiểu 5 câu hỏi, tối đa 10 câu)  + Nghiên cứu về lễ hội đền Dạ Trạch  + Hình tượng người anh hùng trong truyện cổ dân gian Việt Nam  + Hiện tượng dị bản trong văn học dân gian Việt Nam  **Nhóm 3:**  Dùng mẫu ghi chú Cornell để tóm tắt ý bài nghiên cứu: “Về đặc điểm tục ngữ Việt Nam” (Phụ lục 1) | **I. XÁC ĐỊNH ĐỀ TÀI, VẤN ĐỀ, MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ LẬP KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU**  **1. Xác định đề tài, vấn đề nghiên cứu**  - Đề tài, vấn đề nghiên cứu được chọn để triển khai cần gắn với một nội dung học tập trong chương trình, có thể tiếp tục mở rộng và khơi sâu.  - Một số vấn đề cơ bản:  + Nghiên cứu về đặc trưng thể loại  + Nghiên cứu một tác phẩm văn học dân gian  + Nghiên cứu một hình tượng, chi tiết trong các văn bản văn học dân gian  + Nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học dân gian với đời sống văn hoá dân tộc và văn học nghệ thuật hiện nay  - Xác định đề tài nghiên cứu cần làm rõ:  + Vấn đề bạn lựa chọn có điểm gì hấp dẫn? (Lí do khách quan)  + Vấn đề bạn lựa chọn có ý nghĩa gì đối với việc học tập của bạn? (Lí do chủ quan)  + Bạn có điều kiện thực tế để tìm hiểu vấn đề không? (Năng lực)  + Vấn đề bạn lựa chọn có phát huy sở trường học tập của bạn không? (Điểm mạnh, năng lực)  **2. Xác định mục tiêu, nội dung nghiên cứu**  - Mục tiêu nghiên cứu là trạng thái mong muốn có được sau khi tiến hành tìm cách nghiên cứu, giải quyết vấn đề.  - Mục tiêu cần cụ thể và sẽ định hướng những tri thức, kĩ năng mà người thực hiện cần huy động.  - Xác định mục tiêu, nội dung cần:  + Bạn muốn rèn luyện thêm điều gì về tư duy và các kĩ năng tìm hiểu, nghiên cứu một vấn đề?  + Việc tìm hiểu đề tài, vấn đề nghiên cứu giúp gì cho bạn trong việc mở rộng, nâng cao hiểu biết về văn học dân gian?  + Bạn dự kiến những nội dung trọng tâm của đề tài, vấn đề cần tìm hiểu là gì?  **3. Lập kế hoạch nghiên cứu**  - Lập kế hoạch là dự kiến, hình dung và sắp xếp các bước cần tiến hành theo một trình tự thời gian hợp lí.  - Kế hoạch thường được trình bày dưới dạng bảng thể hiện rõ nội dung của từng hoạt động (nội dung từng công việc, cách tiến hành, thời gian dự kiến, sản phẩm, người thực hiện)  - Gợi ý:  + Việc triển khai gồm những hoạt động nào?  + Hoạt động được thực hiện ở đâu?  + Kết quả, sản phẩm của từng hoạt động và kết quả, sản phẩm cuối cùng?  + Thời gian hoàn thành hoạt động?  + Ai được phân công thực hiện và cần phối hợp với ai?  **II. THU THẬP THÔNG TIN**  **1. Sưu tầm tài liệu**  - Các nguồn sưu tầm tài liệu:  + Sách báo  + Internet  - Cần trích dẫn tài liệu đúng quy định và ghi rõ nguồn gốc.  - Kĩ thuật ghi chép nhanh.  **2. Phỏng vấn, tham khảo ý kiến chuyên gia**  - Chuyên gia: nghệ nhân dân gian, nhà nghiên cứu văn học dân gian, hoặc giáo viên am hiểu về các vấn đề bạn đang nghiên cứu.  - Phỏng vấn:  + Xác định mục đích phỏng vấn  + Đối tượng được phỏng vấn  + Cần chuẩn bị trước nội dung phỏng vấn  + Hình thức: trực tiếp hoặc gián tiếp  + Trong quá trình phỏng vấn cần bộc lộ kĩ năng tương tác với người được phỏng vấn.  **3. Tìm hiểu, trải nghiệm thực tiễn**  - Hoạt động trải nghiệm thực tiễn: chương trình sân khấu hoá tác phẩm văn học dân gian, các lễ hội văn hoá, nghe hát ru hoặc nghe kể chuyện cổ tích,..  - Ghi lại suy nghĩ, cảm xúc của bản thân ngay lúc đó vì điều này sẽ không có được nếu chỉ đọc văn bản.  **III. XỬ LÍ, TỔNG HỢP THÔNG TIN**  **1. Ghi chú bên lề tài liệu**  - Ghi lại những thông tin cần thiết liên quan đến nội dung của đề tài, vấn đề bạn đang tìm hiểu.  - Tác dụng: tóm lược, nhấn mạnh những nội dung cần thiết; kích thích trí não khi ghi nhớ thông tin và tránh tình trạng đạo văn.  - Có thể sử dụng giấy ghi chú dán bên lề với màu sắc đa dạng.  **2. Sử dụng sơ đồ tư duy**  - Ghi nhớ tốt hơn vì chỉ sử dụng các từ khoá.  - Sáng tạo hơn vì có thể viết, vẽ tuỳ theo ý bạn.  - Nâng cao khả năng tư duy vì bạn sẽ sử dụng được cả hai bán cầu não cùng một lúc.  - Có thể đưa ra các giải pháp để giải quyết vấn đề.  - Thấy được “bức tranh tổng thể” của nội dung cần ghi nhớ.  **3. Sử dụng phương pháp ghi chú của Co-neo (Cornell)**  - Phương pháp: cách xử lí thông tin theo hình thức chia trang giấy thành ba phần.  + Cột bên phải: ghi lại thông tin, kiến thức cụ thể.  + Cột bên trái: ghi lại các câu hỏi, ghi chú, gợi ý hoặc nội dung cần nhấn mạnh.  + Hàng cuối của trang: ghi nội dung tổng kết về kiến thức, kĩ năng.  - Tác dụng:  + Thấy được mối quan hệ giữa những nội dung cụ thể và nội dung khái quát về vấn đề.  + Có thể dễ dàng điều chỉnh, bổ sung thông tin trong từng cột.  **4. Lập hồ sơ tài liệu**  - Là tổng hợp và sắp xếp văn bản, tài liệu có được trong quá trình tìm hiểu đề tài, vấn đề thành hồ sơ theo những nguyên tắc, phương pháp nhất định và mục tiêu nghiên cứu đã xác định.  - Hồ sơ tài liệu bao gồm:  + Các tác phẩm có liên quan  + Danh mục tài liệu tham khảo  + Các tranh ảnh, số liệu, bảng biểu  + Các nội dung ghi chép  + Các minh chứng khác |

**E. RÚT KINH NGHIỆM**

**1. Tự đánh giá, rút kinh nghiệm**

**2. Hình thức thu thập đánh giá của HS về bài dạy**

**PHẦN 2**

**VIẾT BÁO CÁO NGHIÊN CỨU VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC DÂN GIAN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Giúp HS

Hiểu được các bước triển khai báo cáo nghiên cứu văn học dân gian theo từng loại đề tài: nghiên cứu một truyện cổ dân gian, nghiên cứu một bài hoặc một chùm ca dao, nghiên cứu một loại hình tượng hoặc một loại chi tiết trong tác phẩm văn học dân gian, nghiên cứu một lễ hội dân gian.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung**

Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến các văn bản văn học dân gian.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản dị bản.

**3. Phẩm chất:**

**-** Trân trọng những tác phẩm văn học dân gian, những nét đẹp lao động của người bình dân xưa.

- Sống có trách nhiệm với cộng đồng, với công việc hằng ngày của mình.

- Có ý thức giữ gìn các giá trị văn hóa cha ông để lại.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi.

- Tranh ảnh về văn học dân gian, hình ảnh liên quan đến các vị thần.

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** GV hướng dẫn HS huy động hiểu biết, vốn sống, trải nghiệm, cảm xúc cá nhân để trả lời các câu hỏi trước khi tìm hiểu, thực hành viết báo cáo.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của hs

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Câu 1.** Trong những nhận định sau, nhận định nào nói đúng nhất về văn học dân gian Việt Nam?

A. Là tác phẩm nghệ thuật ngôn từ được chắt lọc.

B. Là tác phẩm nghệ thuật ngôn từ có phong cách riêng.

C. Là tác phẩm nghệ thuật ngôn từ có tính sáng tạo.

D. Là tác phẩm nghệ thuật ngôn từ truyền miệng.

**Câu 2.** Phương thức truyền miệng đã tạo ra đặc điểm nào của văn học dân gian?

A. Tính nguyên hợp C. Tính đa nghĩa

B. Tính dị bản D. Tính phi ngã

**Câu 3.** Điểm khác biệt nổi bật của văn học dân gian so với văn học viết là:

A. Có nhiều thể loại đa dạng và phong phú.

B. Phản ánh được tâm tư nguyện vọng của nhân dân lao động.

C. Sử dụng ngôn từ trau chuốt.

D. Tồn tại và lưu hành theo phương thức truyền miệng.

**Câu 4.** Một trong những đặc trưng cơ bản của thi pháp văn học dân gian là:

A. Xây dựng nhân vật điển hình.

B. Nhiều tình tiết ly kỳ, gay cấn.

C. Sự lặp đi, lặp lại của các mô tuýp.

D. Nhiều chi tiết hư cấu, tưởng tượng.

**Câu 5.** Nhận định nào đúng trong các nhận định sau?

A. Văn học dân gian ra đời từ rất sớm và kết thúc khi văn học hiện đại ra đời.

B. Văn học dân gian ra đời từ rất sớm và kết thúc khi chữ viết ra đời.

C. Văn học dân gian ra đời cùng với văn học viết và cùng tồn tại cho tới ngày nay.

D. Văn học dân gian ra đời từ rất sớm từ khi chưa có văn học viết và phát triển song song cùng với văn họcviết cho tới ngày nay.

**Câu 6.** Trong văn học dân gian, thể loại nào trong các thể loại dưới đây thể hiện rõ nhất khát vọng chinh phục thiên nhiên của con người?

A. Truyền thuyết C. Thần thoại

B. Cổ tích D. Sử thi

**Câu 7.** Thể loại nào của văn học dân gian "*kể lại những sự kiện và biến cố lớn lao, có ý nghĩa quan trọng đối với cả cộng đồng*"?

A. Cổ tích C. Truyền thuyết

B. Thần thoại D. Sử thi

**Câu 8.** Thể loại văn học dân gian nào có chứa đựng các yếu tố của lịch sử?

A. Truyền thuyết C. Thần thoại

B. Sử thi D. Truyện thơ

**Câu 9.** Dòng nào dưới đây thống kê chính xác các thể loại sân khấu dân gian?

A. Chèo, tuồng, dân ca, các trò diễn mang tích truyện.

B. Chèo, kịch nói, múa rối, các trò diễn mang tích truyện.

C. Chèo, tuồng, múa rối, kịch nói, cải lương.

D. Chèo, tuồng, múa rối, các trò diễn mang tích truyện.

**Câu 10.** Loại truyện dân gian nào nội dung chủ yếu nhằm mục đích giải trí và phê phán?

A. Truyện ngụ ngôn C. Truyện cười

B. Vè D. Câu đố

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ chọn câu trả lời đúng

**B3: Báo cáo thảo luận**

HS nhận xét câu trả lời của bạn, phản biện, tranh luận để đua ra đáp án đúng

**B4: Kết luận, nhận định**

* Chốt đáp án:

Câu 1: D Câu 4: C Câu 7: D Câu 10: C

Câu 2: B Câu 5: D Câu 8: A

Câu 3: D Câu 6: C Câu 9: D

* Giới thiệu nội dung bài học và các yêu cầu cần đạt

**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung 1. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu các nội dung trong Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 - Sách giáo khoa**   1. **Mục tiêu**   - HS huy động các tri thức, kĩ năng đã học, rèn luyện ở Phần 1 của Chuyên đề 1, phối hợp với việc lựa chọn đề tài, vấn đề đích đáng và vận dụng được các thao tác nghiên cứu phù hợp.  - Cần đặc biệt lưu ý những đặc trưng của văn học dân gian như: tính tập thể, tính truyền miệng, tính dị bản, tính diễn xướng...  - Biết tập hợp thông tin từ nhiều nguồn để phục vụ cho việc viết bài.  **b. Nội dung**  HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức về văn học dân gian để trả lời câu hỏi liên quan đến việc viết báo cáo nghiên cứu theo từng loại đề tài.  Tuỳ theo điều kiện và sở thích của HS, GV hướng dẫn HS lựa chọn một trong các kiểu bài việt sau:  - Nghiên cứu một tác phẩm văn học dân gian;  - Nghiên cứu một loại hình tượng hoặc một loại chi tiết trong tác phẩm văn học dân gian;  - Nghiên cứu một lễ hội dân gian.  **c. Sản phẩm**  - Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến việc viết báo cáo nghiên cứu theo từng loại đề tài.  **-** Tài liệu, đề cương, báo cáo của HS.  **-** Kết luận về phương pháp làm việc nhóm sau khi hoàn thành nhiệm vụ.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| Tiến trình hoạt động | Dự kiến sản phẩm |
| **Hoạt động 1. Cách triển khai báo cáo nghiên cứu theo từng loại đề tài**  **●B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS **đọc tài liệu chuyên đề** (CĐ SHS) trang 19 - 41 hướng dẫn nghiên cứu theo từng loại đề tài. (Phần 2 – mục I)  - Tổ chức hoạt động nhóm để lập dàn ý chi tiết dựa trên những gợi ý từ dàn ý sơ lược trong CĐHT Ngữ văn lớp 10 - SGK. (**Chia 6 nhóm – 6 đề tài theo SCĐ HS)**  **Nhóm 1: Nghiên cứu một truyện cổ dân gian**  **\*Tìm ý, lập đề cương**  - Vì sao truyện này được chọn để nghiên cứu? Truyện được lấy từ nguồn nào (từ một  tuyển tập truyện cổ dân gian đã được in, từ internet, được nghe ai đó kể lại, ...)?  - Có thể tìm thấy bao nhiêu bản kể của truyện này (cùng một truyện cổ dân gian có thể có nhiều bản kể khác nhau về chỉ tiết, lời kể, ... ví dụ: truyện Thánh Gióng có bản kể của Nguyễn Đồng Chi, có bản kể của Lê Trí Viễn ,...). Có gì khác biệt giữa các bản kể? Vì sao bản kể này lại được chọn để nghiên cứu?  - Truyện thuộc thể loại nào (thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, ...)? Những dấu hiệu nào trong truyện thể hiện đặc trưng của thể loại đó?  - Truyện đã được nghiên cứu, đánh giá như thế nào? Có những nhận định gì đáng  chú ý?  - Câu chuyện đã diễn biến như thế nào? Những chỉ tiết, sự kiện nào cần đặc biệt  chú ý? (Ví dụ: chỉ tiết cây đàn thần, niêu cơm ăn hết lại đầy trong truyện Thạch Sanh... ).  - Nhân vật chính trong truyện là ai2 Thuộc kiểu nhân vật nào? (Ví dụ: Thánh Gióng là  nhân vật anh hùng, Thạch Sanh là nhân vật dũng sĩ, Tấm là nhân vật người con mồ côi,...). Tác giả dân gian muốn nói lên điều gì qua việc kể về hành động, phẩm chát, số phận của nhân vật?  - Các nhân vật khác trong truyện là người như thế nào? Nhân vật nào đáng chú ý?  Vì sao?  - Truyện có nét đặc sắc gì về phương diện nghệ thuật?  - Những truyện nào có thể xếp cùng loại với truyện được chọn nghiên cứu? Sự gần gũi và khác biệt giữa các truyện cùng loại này nói lên điều gì?  - Truyện có được “tái sinh” trong sân khấu, phim ảnh, văn học,... hiện nay không? Biểu  hiện cụ thể của sự “tái sinh" đó là gì? Hiện tượng truyện được “tái sinh” nói lên điều gì?  **\* Viết; Chỉnh sửa, hoàn thiện**  -Triển khai các ý đã hình thành ở đề cương thành những đoạn văn, sắp xếp các đoạn văn theo trình tự hợp lí và liên kết thành bài nghiên cứu hoàn chỉnh.  - Đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết | **I. Cách triển khai báo cáo nghiên cứu theo từng loại đề tài**  **1. Nghiên cứu một tác phẩm văn học dân gian**  **a. Nghiên cứu một truyện cổ dân gian**  **\*Bước 1: Chuẩn bị**  - Rà soát hỗ sơ tài liệu để kiểm tra lại các văn bản tác phẩm đã tìm được, đánh dấu  những phần cần trích dẫn.  - Soát lại từng tài liệu tham khảo cụ thể, đánh dấu vào những đoạn cần phát triển,  trao đổi hoặc trích dẫn.  Diễn đạt thật chính xác tên đề tài (Ví dụ: Giá trị đặc sắc của truyện "Thạch Sanh” hay  Sức hấp dẫn của truyện "Thạch Sanh"?).  **\*Bước 2: Tìm ý, lập đề cương**  **Tìm ý**  Để tìm ý cho báo cáo nghiên cứu về một truyện cổ dân gian, bạn cần đặt ra một số câu hỏi.  **Lập đề cương**  ***Đặt vấn đề:***  - Nêu lí do chọn tác phẩm (Ví dụ: Sơn Tỉnh, Thuỷ Tỉnh, Thánh Gióng, Thạch Sanh; ...).  - Trình bày xuất xứ của tác phẩm (Ví dụ: Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam của Nguyễn Đổng Chi, Truyện cỗ nước Nam của Nguyễn Văn Ngọc, ...).  ***Giải quyết vần đề:***  Chọn lọc, sắp xếp và triển khai các ý đã tìm được thành hệ thống luận điểm:  - Tập hợp, so sánh các bản kể.  - Trình bày những nhận định đã có của giới nghiên cứu (nếu có).  - Phân tích tác phẩm.  - Nhận xét, đánh giá sức sống của tác phẩm trong đời sống hiện đại.  ***Kết luận:***  - Khẳng định ý nghĩa của truyện cổ.  - Nêu những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu.  **\*Bước 3: Viết**  - Triển khai các ý đã hình thành ở đề cương thành những đoạn văn, sắp xếp các đoạn văn theo trình tự hợp lí và liên kết thành bài nghiên cứu hoàn chỉnh. Chú ý sử dụng kết hợp một số bảng biểu, tranh ảnh.  - Khi sử dụng tài liệu tham khảo để trích dẫn (trực tiếp hoặc gián tiếp) phải chú thích nguồn theo đúng quy cách.  - Chọn cách diễn đạt chính xác, phù hợp với văn phong khoa học.  **\*Bước 4:** **Chỉnh sửa, hoàn thiện**  Đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết theo các tiêu chí sau:  - Đảm bảo trình bày rõ những ý kiến, phát hiện về truyện cổ dân gian.  - Tuân thủ những quy định về trích dẫn và chú thích nguồn tài liệu.  - Đảm bảo dùng từ, đặt câu chính xác và viết đúng chính tả. |
| **Nhóm 2: Nghiên cứu một bài hoặc một chùm ca dao**  **\*Tìm ý, lập đề cương**  - Bài, chùm bài ca dao được chọn nghiên cứu có vị trí như thế nào trong đời sống tinh  thần của người bình dân xưa? Có thể xếp chúng vào loại nào (theo các tiêu chí: chủ đẻ,  đặc điểm hình tượng, kết cấu ngôn từ,... )?  - Đã có những nghiên cứu nào đáng chú ý về bài, chùm bài ca dao ấy? Những phương  diện giá trị nào của chúng đã được tìm hiểu sâu, những phương diện giá trị nào cần được  tiếp tục nghiên cứu?  - Có thể hình dung như thế nào về hoàn cảnh diễn xướng của bài, chùm bài ca dao này? Nếu không đặt vào bối cảnh diễn xướng, việc đánh giá về bài, chùm bài ca dao sẽ gặp những khó khăn gì?  - Nhân vật trữ tình trong bài, chùm bài ca dao là ai? Nội dung tình cảm được thổ lộ là gì?  - Thời gian, không gian trong bài, chùm bài ca dao có gì đặc biệt?  - Những đặc trưng nghệ thuật nào của thể loại ca dao in đậm dấu ấn ở bài, chùm bài  ca dao này?  **\* Viết ; Chỉnh sửa, hoàn thiện**  -Triển khai các ý đã hình thành ở đề cương thành những đoạn văn, sắp xếp các đoạn văn theo trình tự hợp lí và liên kết thành bài nghiên cứu hoàn chỉnh.  - Đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết | **b. Nghiên cứu một bài hoặc một chùm ca dao**  **\* Bước 1: Chuẩn bị**  - Soát lại hồ sơ tài liệu để hình dung tổng thẻ về thông tin thu thập được.  - Kiểm tra lại văn bản tác phẩm.  - Xác định những tài liệu cần được trích dẫn, diễn giải hay lược thuật.  **\* Bước 2: Tìm ý, lập đề cương**  **Tìm ý**  Để tìm ý cho báo cáo nghiên cứu về một bài hoặc chùm bài ca dao, có thể đặt một số câu hỏi.  **Lập đề cương**  ***Đặt vấn đề:***  - Nêu lí do chọn bài ca dao (Ví dụ: bài đáng chú ý nhất trong chùm bài ca dao về quê hương đất nước, bài có nhiều cách diễn giải, bài hát ru quen thuộc,...).  - Trình bày xuất xứ của bài ca dao (từ cuốn sách, tài liệu nào).  ***Giải quyết vần đề:***  - Giới thiệu các dị bản, chỉ ra những điểm khác biệt, giải thích lí do.  - Trình bày ý kiến của giới nghiên cứu (những điểm đồng thuận, những điểm chưa nhất trí).  - Trình bày ý kiến của bạn khi phân tích bài ca dao (từ ngữ, hình ảnh, kết cấu,  chủ đề,...) để bày tỏ sự đồng cảm, chia sẻ hoặc bổ sung, phản bác,...  - Nhận xét, đánh giá sức sống của bài ca dao trong đời sống hiện nay (diễn xướng ở lễ hội, ở sân khấu ca nhạc, hát ru,... ).  ***Kết luận:***  - Khẳng định ý nghĩa của bài ca dao.  - Nêu những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu.  **\* Bước 3: Viết**  - Triển khai các ý đã hình thành ở đề cương thành những đoạn văn, sắp xếp các đoạn văn theo trình tự hợp lí và liên kết thành bài nghiên cứu hoàn chỉnh.  - Chọn cách diễn đạt phù hợp với văn phong khoa học.  - Sắp xếp các sơ đồ, tranh ảnh minh hoạ đã chuẩn bị vào đúng vị trí, phù hợp với nội dung từng phần viết.  - Liệt kê các tài liệu tham khảo (sắp xếp theo quy chuẩn).  - Đưa các phụ lục vào cuối bài (nếu có).  **\* Bước 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện**  Đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết theo các tiêu chí sau:  - Đảm bảo trình bày rõ ràng những ý kiến, phát hiện về bài ca dao.  - Tuân thủ những quy định về trích dẫn và chú thích nguồn tài liệu.  - Đảm bảo dùng từ, đặt câu chính xác và viết đúng chính tả. |
| **Nhóm 3: Nghiên cứu một loại hình tượng nhân vật trong truyện cổ dân gian**    **\*Tìm ý, lập đề cương**  Để có được các ý làm rõ đặc điểm và ý nghĩa của hình tượng nhân vật, bạn cần đặt ra  một số câu hỏi sau:  - Có những nhân vật nào thuộc loại hình tượng sẽ được đề cập trong bài nghiên cứu?  - Vì sao có thể xác định tên loại hình tượng nhân vật như vậy?  - Trong các công trình nghiên cứu đã tập hợp được, bạn có thể trích dẫn những ý kiến  nào? Ý kiến nào bạn muốn bàn luận thêm?  - Những điểm giống nhau giữa các nhân vật là gì? (hoàn cảnh xuất thân, hình dáng,  hành động, số phận,... ).  - Tuy cùng thuộc một loại hình tượng nhưng ở mỗi tác phẩm cụ thể, các nhân vật có  những đặc điểm khác nhau. Đó là những đặc điểm gì?  - Những đặc điểm của loại nhân vật đó thể hiện ý nghĩa gì? (thực tại xã hội, tín ngưỡng,  kiểu tư duy nghệ thuật,...).  - Số phận nhân vật thể hiện ý nghĩa gì? (khát vọng hạnh phúc của nhân dân, ước mơ  công lí, ...).  - Loại hình tượng nhân vật này gợi cho bạn suy nghĩ gì?  - Các hình tượng nhân vật này đã được “tái sinh” trong tác phẩm sân khấu, điện ảnh, văn học như thế nào?  **\* Viết; Chỉnh sửa, hoàn thiện**  -Triển khai các ý đã hình thành ở đề cương thành những đoạn văn, sắp xếp các đoạn văn theo trình tự hợp lí và liên kết thành bài nghiên cứu hoàn chỉnh.  - Đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết. | **2. Nghiên cứu một loại hình tượng hoặc một loại chỉ tiết trong tác phẩm**  **văn học dân gian**  **a. Nghiên cứu một loại hình tượng nhân vật trong truyện cổ dân gian**  **\* Bước 1: Chuẩn bị**  Soát lại hồ sơ tài liệu để hình dung tổng thể:  - Loại hình tượng làm bạn chú ý (Ví dụ: hình tượng nhân vật anh hùng, dũng sĩ, người xấu xí, người mồ côi, người em út,... ).  - Xác định chính xác tên của đề tài nghiên cứu.  - Các văn bản có loại hình tượng muốn nghiên cứu (Ví dụ: các truyện Thánh Gióng, Sơn Tinh — Thuỷ Tinh, An Dương Vương có nhân vật anh hùng; các truyện Tấm Cám, Thạch Sanh có nhân vật mồ côi;...).  - Các bài nghiên cứu có liên quan, đánh dấu vào những phần cần trích dẫn.  **\* Bước 2: Tìm ý, lập đề cương**  **Tìm ý**  Để có được các ý làm rõ đặc điểm và ý nghĩa của hình tượng nhân vật, bạn cần đặt ra một số câu hỏi  **Lập đề cương**  ***Đặt vấn đề:***  - Nêu lí do chọn loại nhân vật.  - Giải thích tên gọi (nếu bạn tự đặt tên cho loại nhân vật).  - Kể tên các nhân vật cùng loại (kèm tên tác phẩm).  ***Giải quyết vấn đề:***  - Trình bày ý kiến của giới nghiên cứu (lược thuật, trích dẫn).  - Phân tích đặc điểm của hình tượng nhân vật. (Mỗi kiểu hình tượng nhân vật mang đặc trưng của thể loại. Ví dụ: hình tượng nhân vật anh hùng trong truyền thuyết thường có sự ra đời thần kì, hình dáng đặc biệt, hành động phi thường, chiến công hiển hách, hoá Thánh; hình tượng nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích thường có xuất thân nghèo khó,  bản tính lương thiện, sức khoẻ phi phàm, có tinh thần dũng cảm, vị tha, được thần linh trợ giúp, lập chiến công, hưởng hạnh phúc,...).  - Phân tích ý nghĩa của hình tượng nhân vật (Ví dụ: phản ánh đời sống lao động và chiến đấu, khát vọng hạnh phúc, ước mơ công lí của nhân dân,...).  - Nhận xét, đánh giá sức sống của hình tượng trong đời sống hiện nay (trong lễ hội, tín ngưỡng; trong ngôn ngữ, văn học, phim, kịch;... ).  ***Kết luận:***  - Khẳng định giá trị đặc sắc của hình tượng.  - Đề xuất những hướng nghiên cứu tiếp theo.  **\* Bước 3: Viết**  - Triển khai các ý đã hình thành ở đề cương thành những đoạn văn, sắp xếp các đoạn văn theo trình tự hợp lí và liên kết thành bài nghiên cứu hoàn chỉnh.  - Chọn cách diễn đạt phù hợp với văn phong khoa học.  - Sắp xếp các sơ đồ, tranh ảnh minh hoạ đã chuẩn bị vào đúng vị trí, phù hợp với nội dung từng phần viết.  - Liệt kê các tài liệu tham khảo (sắp xếp theo quy chuẩn).  - Đưa các phụ lục vào cuối bài (nếu có).  **\* Bước 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện**  Đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết theo các tiêu chí sau:  - Đảm bảo trình bày rõ ràng những ý kiến, phát hiện về bài ca dao.  - Tuân thủ những quy định về trích dẫn và chú thích nguồn tài liệu.  - Đảm bảo dùng từ, đặt câu chính xác và viết đúng chính tả. |
| **Nhóm 4: Nghiên cứu một loại hình tượng trong thơ ca dân gian**  **\*Tìm ý, lập đề cương**  Để tìm ý cho bài nghiên cứu một loại hình tượng trong thơ ca dân gian, làm rõ được  đặc điểm và ý nghĩa của hình tượng, bạn cần đặt ra câu hỏi sau:  - Bạn tìm được bao nhiêu bài có hình tượng đó? Những nhận xét có được qua đối  sánh về phương diện số lượng bài là gì?  - Hình tượng đó có những nghĩa nào (nghĩa thực, nghĩa tượng trưng,...)? Cần lập bảng  thống kê về vấn đề này như thế nào? Bạn có những nhận xét gì khi xem xét bảng thống  kê đó?  - Hình tượng đó đã được bình luận, diễn giải như thế nào trong các công trình nghiên cứu?  - Hình tượng đó có ý nghĩa như thế nào trong việc diễn tả cảm xúc của từng bài ca dao?  - Bạn có cảm nghĩ gì về hình tượng đó?  - Hình tượng đó có xuất hiện trong văn học viết không? Bạn biết những trường hợp  nào? Bạn có cảm nghĩ gì về hiện tượng đó?  **\* Viết ; Chỉnh sửa, hoàn thiện**  -Triển khai các ý đã hình thành ở đề cương thành những đoạn văn, sắp xếp các đoạn văn theo trình tự hợp lí và liên kết thành bài nghiên cứu hoàn chỉnh.  - Đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết | **b. Nghiên cứu một loại hình tượng trong thơ ca dân gian**  **\* Bước 1: Chuẩn bị**  Đọc lại hồ sơ tài liệu:  - Hình dung tổng thể về những thông tin thu thập được và yêu cầu, cách thức triển khai.  - Kiểm tra lại tên đề tài và điều chỉnh từ ngữ cho thật sát hợp.  - Tập hợp các bài ca dao có chứa hình tượng (hoặc những dị bản gần gũi).  - Soát lại các công trình nghiên cứu có liên quan, đánh dấu những phần có thể trích dân hoặc bàn luận.  **\* Bước 2:** Tìm ý, lập đề cương  **Tìm ý**  Để tìm ý cho bài nghiên cứu một loại hình tượng trong thơ ca dân gian, làm rõ được đặc điểm và ý nghĩa của hình tượng, bạn cần đặt ra câu hỏi  **Lập đề cương**  ***Đặt vấn đề****:*  - Nêu lí do chọn hình tượng (đặc sắc, xuất hiện nhiều lần, khó hiểu,... ).  - Trình bày phạm vi tìm kiếm bài ca dao có hình tượng.  ***Giải quyết vần đề***:  - Xác định tên gọi hình tượng (Ví dụ: hình tượng con cò, hình tượng cặp đôi bến — thuyền, hình tượng chiếc áo, có thể mở rộng với các biến thể khăn, yếm,... ).  - Phân tích ý kiến của các nhà nghiên cứu (ý kiến gợi mở, cần trao đổi).  - Trình bày kết quả khảo sát, thống kê: lập bảng thống kê để phân tích số lượng,  nhận diện các loại hình tượng.  - Phân tích các ý nghĩa của hình tượng (Ví dụ: con cò - thiên nhiên đất nước, con cò - người phụ nữ tần tảo, con cò - số phận bất hạnh,...).  - Nhận xét, đánh giá sức sống của hình tượng được tái sinh trong thơ ca hiện đại,  chẳng hạn bài thơ *Con cò* của Chế Lan Viên.  ***Kết luận:***  - Khẳng định giá trị đặc sắc của hình tượng.  - Đề xuất những hướng nghiên cứu tiếp theo.  **\* Bước 3: Viết**  - Triển khai các ý đã hình thành ở đề cương thành những đoạn văn, sắp xếp các đoạn văn theo trình tự hợp lí và liên kết thành bài nghiên cứu hoàn chỉnh.  - Chọn cách diễn đạt phù hợp với văn phong khoa học.  - Sắp xếp các sơ đồ, tranh ảnh minh hoạ đã chuẩn bị vào đúng vị trí, phù hợp với nội dung từng phần viết.  - Liệt kê các tài liệu tham khảo (sắp xếp theo quy chuẩn).  - Đưa các phụ lục vào cuối bài (nếu có).  **\* Bước 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện**  Đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết theo các tiêu chí sau:  - Đảm bảo trình bày rõ ràng những ý kiến, phát hiện về bài ca dao.  - Tuân thủ những quy định về trích dẫn và chú thích nguồn tài liệu.  - Đảm bảo dùng từ, đặt câu chính xác và viết đúng chính tả. |
| **Nhóm 5: Nghiên cứu một loại chỉ tiết trong truyện cổ dân gian**  **\*Tìm ý, lập đề cương**  Bạn có thể tìm ý cho bài phân tích một loại chỉ tiết trong truyện cổ dân gian bằng việc  đặt ra một số câu hỏi sau:  - Vì sao bạn chọn loại chỉ tiết này?  - Vì sao bạn đặt tên loại chỉ tiết như vậy?  - Loại chỉ tiết đó có nhiều dạng không? Lập bảng liệt kê với các thông tin: tên tác phẩm,  tên loại chỉ tiết, bối cảnh xuất hiện, tác dụng, ý nghĩa.  - Sự kiện quen thuộc nào thường xuất hiện cùng với loại chi tiết đó?  - Ý nghĩa của loại chi tiết đó là gì 2 (Ví dụ: phản ánh thực tế đời sống sinh hoạt; thể  hiện dấu án tôn giáo tín ngưỡng; bộc lộ ước mơ về cuộc sống công bằng, hạnh phúc... ).  - Loại chỉ tiết đó có những biến thể gì trong các tác phẩm khác nhau?  - Loại chỉ tiết đó có hiện diện trong những loại hình sáng tác nghệ thuật khác không?  (trong văn học hiện đại, trong sân khấu, điện ảnh,...). Nếu có, bạn hãy làm rõ những điểm  **\* Viết ; Chỉnh sửa, hoàn thiện**  -Triển khai các ý đã hình thành ở đề cương thành những đoạn văn, sắp xếp các đoạn văn theo trình tự hợp lí và liên kết thành bài nghiên cứu hoàn chỉnh.  - Đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết | **c. Nghiên cứu một loại chỉ tiết trong truyện cổ dân gian**  **\* Bước 1: Chuẩn bị**  -Soát lại hề sơ tài liệu để hình dung tổng thể.  - Tinh chỉnh tên gọi loại chỉ tiết mà bạn đã chọn (Ví dụ: Chi tiết vật thiêng hay vật thần kì? Phép thần hay là phép màu? Sự hoá thân hay là phép biến hoá? Trong truyện cổ dân gian nói chung hay riêng trong thần thoại/ truyền thuyết/ cổ tích? Trong truyện của tất cả dân tộc trên đất nước Việt Nam hay truyện của riêng dân tộc Kinh/ Thái/ Mông/ Ê-đê,... 2).  - Điều chỉnh phạm vi nghiên cứu cho phù hợp (có thể giới hạn trong 3, 4 truyện).  - Soát lại các tài liệu tham khảo, đánh dấu vào những phần sẽ trích dẫn.  **\* Bước 2:Tìm ý, lập đề cương**  **Tìm ý**  Bạn có thể tìm ý cho bài phân tích một loại chỉ tiết trong truyện cổ dân gian bằng việc đặt ra một số câu hỏi .  **Lập đề cương**  ***Đặt vấn đề:***  - Nêu lí do chọn chỉ tiết.  - Trình bày phạm vi truyện cổ có chứa chỉ tiết.  ***Giải quyết vần đề:***  - Xác định tên loại chỉ tiết.  - Phân tích ý kiến của các nhà nghiên cứu.  - Trình bày kết quả khảo sát, thống kê: lập bảng thống kê để phân tích số lượng, nhận diện các loại chi tiệt.  - Phân tích ý nghĩa của loại chỉ tiết.  - Nhận xét, đánh giá sức sống của chỉ tiết trong những loại hình nghệ thuật khác.  ***Kết luận:***  - Khẳng định giá trị đặc sắc của chỉ tiết.  - Đề xuất những hướng nghiên cứu tiếp theo.  **\* Bước 3: Viết**  - Triển khai các ý đã hình thành ở đề cương thành những đoạn văn, sắp xếp các đoạn văn theo trình tự hợp lí và liên kết thành bài nghiên cứu hoàn chỉnh.  - Chọn cách diễn đạt phù hợp với văn phong khoa học.  - Sắp xếp các sơ đồ, tranh ảnh minh hoạ đã chuẩn bị vào đúng vị trí, phù hợp với nội dung từng phần viết.  - Liệt kê các tài liệu tham khảo (sắp xếp theo quy chuẩn).  - Đưa các phụ lục vào cuối bài (nếu có).  **\* Bước 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện**  Đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết theo các tiêu chí sau:  - Đảm bảo trình bày rõ ràng những ý kiến, phát hiện về bài ca dao.  - Tuân thủ những quy định về trích dẫn và chú thích nguồn tài liệu.  - Đảm bảo dùng từ, đặt câu chính xác và viết đúng chính tả. |
| **Nhóm 6: Nghiên cứu một lễ hội dân gian**  **\*Tìm ý, lập đề cương**  Để tìm ý cho bài nghiên cứu về một lễ hội dân gian, bạn cần đặt ra một số câu hỏi sau:  - Vì sao bạn biết lễ hội này?  - Lễ hội này diễn ra vào thời điểm nào? Ở đâu? Có các hoạt động chính gì?  - Nhân vật được phụng thờ trong lễ hội là ai ?  - Ý nghĩa của các hoạt động trong lễ hội là gì? (phản ánh đời sống sinh hoạt, lao động,  chiến đấu; gợi nhắc tín ngưỡng cổ xưa, lưu truyền bài học lịch sử... ).  - Đề hiểu được ý nghĩa đó, bạn đã phải tìm đọc những sách báo, tài liệu nào?  - Theo bạn, ý kiến nào có thể trích dẫn, lược thuật được? Ý kiến nào còn gây băn khoăn?  - Những chỉ tiết, hình ảnh, sự việc nào trong tác phẩm văn học dân gian được tái hiện  ở lễ hội?  - Loại chỉ tiết, hình ảnh, sự việc đó có hiện diện trong những loại hình sáng tác nghệ  thuật khác không? Nếu có, bạn hãy làm rõ những điểm giếng nhau và khác nhau.  **\* Viết ; Chỉnh sửa, hoàn thiện**  -Triển khai các ý đã hình thành ở đề cương thành những đoạn văn, sắp xếp các đoạn văn theo trình tự hợp lí và liên kết thành bài nghiên cứu hoàn chỉnh.  - Đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết | **3. Nghiên cứu một lễ hội dân gian**  **\* Bước 1: Chuẩn bị**  - Soát lại hề sơ tài liệu để hình dung tổng thể về đề tài, vấn đề nghiên cứu.  - Điều chỉnh tên đề tài thật sát hợp với những nội dung đã tìm hiểu.  - Huy động những trải nghiệm và sự hiểu biết của bạn về lễ hội và văn học dân gian.  - Xem lại các tài liệu có liên quan và đánh dấu vào những phần cần trích dẫn.  **\* Bước 2: Tìm ý, lập đề cương**  **Tìm ý**  Để tìm ý cho bài nghiên cứu về một lễ hội dân gian, bạn cần đặt ra một số câu hỏi.  **Lập đề cương**  ***Đặt vấn đề:***  - Nêu tên, tầm quan trọng của lễ hội trong đời sống tinh thần cộng đồng.  - Trình bày lí do khiến bạn chọn viết về lễ hội dân gian này.  ***Giải quyết vần đề:***  - Phân tích về lễ hội trên các phương diện: ý nghĩa của việc chọn thời gian và địa điểm.  - Phân tích lí do bó trí các hoạt động tín ngưỡng và vui chơi.  - Trình bày dấu án của các tác phẩm văn học dân gian được thể hiện qua các hoạt  động trong lễ hội.  - Nhận xét, đánh giá chiều sâu văn hoá - lịch sử của lễ hội và các giá trị sống của con người Việt Nam được thể hiện qua lễ hội.  - Nêu những khuyến nghị đối với việc tổ chức lễ hội.  ***Kết luận:***  Đánh giá tổng quát về lễ hội, nêu những bài học có được qua nghiên cứu về lễ hội.  **\* Bước 3: Viết**  - Triển khai các ý đã hình thành ở đề cương thành những đoạn văn, sắp xếp các đoạn văn theo trình tự hợp lí và liên kết thành bài nghiên cứu hoàn chỉnh.  - Chọn cách diễn đạt phù hợp với văn phong khoa học.  - Sắp xếp các sơ đồ, tranh ảnh minh hoạ đã chuẩn bị vào đúng vị trí, phù hợp với nội dung từng phần viết.  - Liệt kê các tài liệu tham khảo (sắp xếp theo quy chuẩn).  - Đưa các phụ lục vào cuối bài (nếu có).  **\* Bước 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện**  Đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết theo các tiêu chí sau:  - Đảm bảo trình bày rõ ràng những ý kiến, phát hiện về bài ca dao.  - Tuân thủ những quy định về trích dẫn và chú thích nguồn tài liệu.  - Đảm bảo dùng từ, đặt câu chính xác và viết đúng chính tả. |
| **●B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS lập dàn ý chi tiết dựa trên những gợi ý từ dàn ý sơ lược trong CĐHT Ngữ văn lớp 10 - SGK.  - GV tổ chức thảo luận chung để chốt lại kết quả hoạt động ở từng bước. Cần chú ý làm rõ những điểm khác biệt với các bước viết bài nghị luận văn học đã học, thể hiện được phương pháp nghiên cứu (đã học ở Phần 1. Tập nghiên cứu) và những điểm đặc thù của văn học dân gian.  + Các bước để tiến hành nghiên cứu 1 đề tài?  + Khi chuẩn bị cần chú ý các loại tài liệu nào? Nguồn gốc tài liệu? Cách sắp xếp tài liệu?  + Bước Tìm ý, lập đề cương cần xây dựng hệ thống câu hỏi tìm ý, sắp xếp ý như thế nào? Mô hình đề cương của bài nghiên cứu gồm các phần nào?  + Viết báo cáo nghiên cứu cần chú ý đến bố cục, câu chữ như thế nào? Có sự kết hợp sơ đồ, biểu bảng hoặc tranh ảnh ra sao?  + Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo cần tuân thủ các tiêu chí, yêu cầu như thế nào?  **●B3: Báo cáo, thảo luận**  - HS tập hợp được các tư liệu cần thiết trong hồ sơ tài liệu.  - Báo cáo kết quả lập đề cương, danh mục tài liệu tham khảo  - Phản biện chéo giữa các nhóm  **●B4: Kết luận, nhận định**  - GV cần hướng dẫn HS rà soát lại tài liệu**,** nhắc nhở HS kiểm tra đầy đủ các thông tin (tên tác giả, năm xuất bản, tên bài viết, tên sách/ tạp chí, tên nhà xuất bản, nơi xuất bản) và sắp xếp tên tác giả theo trật tự bảng chữ cái tiếng Việt. Nếu là tài liệu trên internet thì phải có cả đường dẫn (link) và thời điểm cập nhật.  - GV rà soát các đề tài của HS và cùng trao đổi, chỉnh sửa để duyệt lại từng đề tài trước khi tập hợp thành danh sách đề tài của cả lớp. | \* Ở bước **Chuẩn bị,** cần lưu ý:  + *Các văn bản tác phẩm cần thiết*  Nếu chọn hướng nghiên cứu một tác phẩm văn học dân gian, trong hồ sơ tài liệu của HS phải tập hợp được văn bản từ những nguồn khác nhau. Một truyện cổ dân gian thường có nhiều bản kể. Khi tập hợp tư liệu trong các tuyển tập truyện dân gian cần chú ý đến phần khảo dị nối tiếp sau mỗi tác phẩm. Một bài ca dao cũng có những dị bản khác nhau ít nhiều và thường được xếp liền nhau trong các tuyển tập. Vì thế, cần phải tập hợp các văn bản này để làm tư liệu so sánh, phát hiện ra ý nghĩa, tìm hiểu lí do,...  + *Các tài liệu tham khảo*  Việc nghiên cứu của HS được kế thừa, gợi dẫn rất nhiều từ những công trình nghiên cứu đã công bố. Vì thế, cần phải tập hợp được một số bài viết có liên quan, tìm hiểu và chắt lọc những nội dung có thể tham khảo, trích dẫn.  Danh mục tài liệu tham khảo cũng là một yêu cầu bắt buộc của bài nghiên cứu nên  \*Ở bước **Tìm ý**, cần lưu ý:  - Cần đưa ra một số câu hỏi hướng dẫn tìm ý cho bài nghiên cứu trong đó có một số câu hỏi thể hiện thao tác nghiên cứu, một số câu hỏi gắn với đặc thù của đối tượng nghiên cứu, gợi dẫn những liên hệ nhiều chiều, tìm cách suy đoán và lí giải,...  - Có thể phát triển ý theo hướng tìm hiểu hệ thống nhân vật, đặc điểm và chức năng của mỗi loại nhân vật gắn với đặc trưng thể loại.  \*Ở bước **Lập đề cương**  Mô hình bài nghiên cứu:  Đặt vấn đề,  Giải quyết vấn đề,  Kết luận,  Tài liệu tham khảo  \* Ở bước **Viết** cần lưu ý:  - Triển khai các ý đã hình thành ở đề cương thành những đoạn văn, sắp xếp các đoạn văn theo trình tự hợp lí và liên kêt thành bài nghiên cứu hoàn chỉnh.  - Chọn cách diễn đạt phù hợp với nội dung từng phần.  - Trích dẫn chính xác và chú thích nguồn đúng quy định.  - Sử dụng kết hợp hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu để minh chứng.  - Lập danh mục tài liệu tham khảo đúng quy định.  - Trình bày phụ lục (nếu có).  \* Ở bước **Chỉnh sửa, hoàn thiện** cần lưu ý:  - Đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết theo các tiêu chí sau:  - Đảm bảo trình bày rõ ràng những ý kiến, phát hiện về loại hình tượng trong truyện cổ dân gian đã chọn.  - Tuân thủ những quy định về trích dẫn và chú thích nguồn tài liệu.  - Đảm bảo dùng từ, đặt câu chính xác và viết đúng chính tả. |
| **Hoạt động 2. Tìm hiểu các văn bản tham khảo**  **Bài tham khảo 1: Về bài ca dao *“Trong đầm gì đẹp bằng sen”***  **●B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc trước văn bản ở nhà, chú ý đến các box hướng dẫn đọc để tham khảo cách thức triển khai nội dung báo cáo nghiên cứu theo từng loại đề tài.  - Thảo luận:  + Việc trình bày các dị bản, nhận xét các dị bản: Màu sắc nghiên cứu của bài viết đã được thể hiện như thế nào qua những nhận xét ban đầu này?  + Trong nghiên cứu về ca dao việc nghiên cứu dị bản có ý nghĩa gì?  + Việc đôi thoại với các ý kiến đánh giá khác nhau về đối tượng nghiên cứu có ý nghĩa gì?  + Việc đặt bài ca dao vào những tương quan khác nhau có thể giúp người viết khám phá được điều thú vị gì ở tác phẩm?  + Tính chất nghiên cứu của bài viết đã được thể hiện như thế nào qua sự đánh giá tổng hợp giá trị của bài viết?  **●B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi.  - Hoàn thành phiếu học tập  **●B3: Báo cáo thảo luận**  - HS báo cáo kết quả tìm hiểu, trả lời các câu hỏi.  - HS trao đổi, đánh giá cách thức triển khai nội dung bài viết  - Phản biện chéo giữa các nhóm  **●B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, kết luận về sản phẩm báo cáo của HS.  - Chốt kiến thức cơ bản. | **2. Tìm hiểu các văn bản tham khảo**  **Bài tham khảo 1: Về bài ca dao “*Trong đầm gì đẹp bằng sen”***  - ***Các thao tác nghiên cứu****:*  + Tập hợp và phân tích dị bản: “hiện tại chỉ thấy có hai dị bản”.  + Nhận xét, đánh giá khái quát về giá trị của bài ca dao: “đạt đến độ hoàn mĩ hiếm có trong loại ca dao vịnh tả cảnh vật mang tính ngụ ngôn, triết lí”.  + Đối thoại với các ý kiến trước đó: “rất nhiều người ca ngợi” “Huy Cận đã phát hiện đúng nhưng sự lí giải của ông chưa thật rõ và có chỗ còn hơi khiên cưỡng, chưa phù hợp lắm”... Việc trích dẫn đan xen đối thoại với ý kiến khácsẽ tạo nên cảm giác tin cậy, tăng thêm sức thuyết phục cho người đọc.  + Phân tích và trình bày ý kiến của mình: “tuy đã có sự chuyển vần và thay đổi trật tự các từ ngữ, hình ảnh (giữa câu thứ hai và câu thứ ba) nhưng tất cả sự chuyển đổi ấy đã được thực hiện một cách khéo léo, tự nhiên, hợp lí, khiến cho bài ca dao cứ phát triển liên tục và ngày càng mạnh mề về cả nội dung lẫn hình thức” “chủ yếu vẫn là sen của nhân dân”...  + Lí giải bằng ngôn từ và sơ đồ. Nhà nghiên cứu đã rất sáng tạo khi minh hoạ ý kiến bằng sơ đồ (mỗi câu thơ ba chỉ tiết đặt nối nhau trong hình quạt ba lớp, ghép hai câu (hai hình quạt) nối tiếp tạo thành hình bán nguyệt có trục đối xứng phân chia ranh giới câu thơ, các đường cong vừa ngăn cách chỉ tiết, tạo ra khoảng riêng biệt đồng thời diễn tả sự dịch chuyển vị trí của chỉ tiết theo dòng thời gian, ...).  + Đánh giá tổng hợp các bình diện: “Xét về nội dung và ý nghĩa tượng trưng “Về mặt cấu tứ; “Xét về thủ pháp nghệ thuật...  **- *Cách thức triển khai bài viết:***  + Về hình thức: Bố cục ba phần rõ ràng:  Phần 1: Phân tích dị bản (từ “Không rõ bài ca dao” đến “vượt dị bản 2 rất xa”);  Phần 2: Phân tích bài ca dao (từ “Với dị bản 1” đến “có hư em đền”);  Phần 3: Đánh giá tổng hợp (từ “Xét về nội dung” đến “do nó gợi ra”).  + Về nội dung: Bài viết cho thấy những hiểu biết chuyên sâu của nhà nghiên cứu qua những dấu hiệu như: nắm vững tư liệu; nắm vững những công trình nghiên cứu có liên quan; am hiểu sâu rộng nhiều lĩnh vực; thẩm thơ tỉnh tế; liên tưởng, kết nối nhiều chiều; có phát hiện mới; trình bày rõ ràng, mạch lạc;... |
| **Bài tham khảo 2: *Hội Gióng và nghệ thuật diễn xướng anh hùng ca***  **●B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc trước văn bản ở nhà, chú ý đến các box hướng dẫn đọc để tham khảo cách thức triển khai nội dung báo cáo nghiên cứu theo từng loại đề tài.  - Thảo luận:  + Việc nêu những nhận định chung về Hội Gióng ở đầu văn bản có tác dụng gì?  + Việc phân tích tính chất và ý nghĩa của các hoạt động trong lễ hội có ý nghĩa gì?  + Tác giả trình bày kết quả khảo sát tìm hiểu nguồn gốc của một số danh xưng và hoạt động có liên quan đến Hội Gióng có tác dụng như thế nào?  + Việc nêu giả thuyết khoa học dựa vào suy luận logic, tham khảo nhiều nguồn tài liệu liên quan và khảo sát thực địa đóng vai trò như thế nào trong nghiên cứu về một lễ hội?  + Tính chất nghiên cứu được thể hiện như thế nào qua những phát hiện, suy đoán về mối quan hệ giữa những hoạt động trong lễ hội với những sự kiện xảy ra trong lịch sử xa ưa của dân tộc; Phát hiện chiều sâu văn hóa, lễ nghi của những hoạt động đời thường ở một vùng đất cổ?  + Tính chất nghiên cứu của bài viết đã được thể hiện như thế nào qua sự đánh giá tổng hợp giá trị của bài viết?  **●B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi.  - Hoàn thành phiếu học tập  **●B3: Báo cáo thảo luận**  - HS báo cáo kết quả tìm hiểu, trả lời các câu hỏi.  - HS trao đổi, đánh giá cách thức triển khai nội dung bài viết  - Phản biện chéo giữa các nhóm  **●B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, kết luận về sản phẩm báo cáo của HS.  - Chốt kiến thức cơ bản. | **Bài tham khảo 2: *Hội Gióng và nghệ thuật diễn xướng anh hùng ca***  - **Các thao tác nghiên cứu**:  + Nêu những nhận định chung về Hội Gióng.  + Phân tích tính chất và ý nghĩa của các hoạt động trong lễ hội.  + Nêu kết quả khảo sát tìm hiểu nguồn gốc của một số danh xưng và hoạt động có liên quan đến Hội Gióng.  + Nêu giả thuyết khoa học dựa vào suy luận logic, tham khảo nhiều nguồn tài liệu liên quan và khảo sát thực địa.  + Nêu nhận định về thời điểm định hình côt truyện “Ông Gióng” hoặc “Thánh Gióng”.  + Phát hiện, suy đoán về mối quan hệ giữa những hoạt động trong lễ hội với những sự kiện xảy ra trong lịch sử xa ưa của dân tộc.  + Phát hiện chiều sâu văn hóa, lễ nghi của những hoạt động đời thường ở một vùng đất cổ.  + Đưa ra những nhận định khái quát về văn hóa - lịch sử Việt Nam từ những quan sát mở rộng về Hội Gióng.  + Đưa ra nhận định tổng hợp về Hội Gióng.  **- *Cách thức triển khai bài viết:***  + Về hình thức: Bố cục ba phần rõ ràng:  Phần 1: giới thiệu chung về Hội Gióng. (từ “Hội gióng…….giặc Ân”)  Phần 2: Phân tích tính chất, ý nghĩa của các hoạt động trong lễ hội, chiều sâu văn hóa, lễ nghi …liên quan đến vùng đất cổ. (từ “Chiến tranh…. chiến đấu cho quần chúng”  Phần 3: Đánh giá tổng hợp (từ “Tóm lại… quốc gia phong kiến chi phối”).  + Về nội dung: Bài viết cho thấy những hiểu biết chuyên sâu của nhà nghiên cứu về nguồn gốc, giá trị của lễ hội Gióng. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung 2. Hướng dẫn học sinh viết báo cáo nghiên cứu và thuyết trình kết quả nghiên cứu**  **a. Mục tiêu**  - HS viết báo cáo theo đề tài đã chọn.  - Bám sát cấu trúc bài viết, đủ dung lượng, đúng thời gian  - Báo cáo nghiên cứu đúng thời hạn  **b. Nội dung**  - HS lựa chọn một trong 2 đề tài sau, viết báo cáo  + Nghiên cứu một tác phẩm văn học dân gian;  + Nghiên cứu một lễ hội dân gian.  - Trình bày báo cáo trước tập thể  **c. Sản phẩm**  - Bài nghiên cứu của HS  **d. Tổ chức thực hiện**: | |
| **Tiến trình hoạt động** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Hoạt động 1. Thực hiện viết báo cáo nghiên cứu**  **●B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS chọn đề tài viết báo cáo  - Dung lượng: 1000 đến 1500 chữ  - Thời gian hoàn thành: viết ở nhà, hoàn thành đúng thời hạn.  **●B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS bám sát những hướng dẫn trong sách CĐHT để thực hiện báo cáo nghiên cứu và đặc biệt lưu ý hai vấn đề: Phải diễn giải các ý thành đoạn văn rồi kết nối thành bài hoàn chỉnh; Lựa chọn ngôn từ phù hợp với văn phong khoa học.  - Trong quá trình HS thực hiện việc viết báo cáo nghiên cứu, GV tiếp tục kết nối, theo dõi, giải đáp thắc mắc, trợ giúp để HS hoàn thành nhiệm vụ.  **●B3: Báo cáo kết quả**  - HS báo cáo kết quả viết báo cáo (thực hiện trong quá trình viết)  - Các nhóm HS báo cáo tiến độ của nhóm  **●B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, kết luận về tiến độ thực hiện của HS.  - Chốt thời gian báo cáo sản phẩm trước lớp | **1. Viết báo cáo nghiên cứu**  - Dung lượng đảm bảo: 1000 đến 1500 chữ  - Ngôn ngữ đúng văn phong khoa học  - Kết cấu: Bài viết có đủ 4 phần: đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luân, tài liệu tham khảo |
| **Hoạt động 2. Thuyết trình kết quả nghiên cứu**  **●B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Hs báo cáo kết quả về bài viết của mình trước lớp.  **●B2: Thực hiện báo cáo**  - Cách thức trình bày:  + HS tóm lược bài viết thành bản tóm tắt, nhấn mạnh những luận điểm then chốt, những ý kiến riêng.  + Để phần trình bày sinh động, hấp dẫn hơn, trong điều kiện cho phép, khuyến khích HS sử dụng máy chiếu, màn hình, bảng phụ,...  + Khuyến khích HS diễn xướng một số ví dụ minh hoạ (kể chuyện nhập vai, diễn xướng  ca dao theo làn điệu,...).  **●B3: Kết luận, nhận định**  - GV kết luận về việc chuẩn bị và trình bày báo cáo cua HS.  **-** Lưu ý: diễn đạt rõ ràng, chính xác, tốc độ nói và âm lượng vừa phải, dễ nghe.  - Phối hợp sử dụng các phương tiện nghe nhìn một cách nhịp nhàng.  - Lựa chọn tư thế, tác phong phù hợp (đĩnh đạc, tự tin, thân thiện). | **2. Thuyết trình kết quả nghiên cứu**  **a. Chuẩn bị**  - Đọc lại báo cáo nghiên cứu đã viết, tóm lược nó dưới dạng một đề cương hoặc sơ đồ, chú ý đánh dấu những luận điểm, lí lẽ và bằng chứng không thể không nhắc tới.  - Lập một sơ đồ mô tả các nội dung chính sẽ trình bày, slide trình chiếu...  - Chuẩn bị các bảng biểu, tranh ảnh, video minh hoạ,...  **b. Trình bày**  - Thể hiện những nội dung cơ bản sau:  + Tên báo cáo nghiên cứu đã hoàn thành.  + Lí do chọn đề tài nghiên cứu.  + Mục đích, đối tượng nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu đã vận dụng.  + Quá trình thực hiện báo cáo nghiên cứu theo kế hoạch (sưu tầm, tổng hợp, xử lí tài liệu; viết, chỉnh sửa và hoàn thiện).  + Những kết quả nghiên cứu chính đã đạt được (các nhận định, đánh giá; các tài liệu mới sưu tầm được,...).  + Những kiến nghị, đề xuất về hướng nghiên cứu tiếp theo.  - Phối hợp sử dụng các phương tiện nghe nhìn một cách nhịp nhàng.  - Lựa chọn tư thế, tác phong phù hợp  - Để làm tăng sức hấp dẫn của bài báo cáo kết quả nghiên cứu, có thể biểu diễn một phần tác phẩm chính được nghiên cứu trong bài viết (hát dân ca, kể chuyện) hoặc trình chiếu một số đoạn video về lễ hội (nếu báo cáo nghiên cứu viết về lễ hội).  - Chủ động tương tác với người nghe và phản hồi trên tinh thần khách quan, tôn trọng sự khác biệt. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung 3. Hướng dẫn đánh giá bài viết**  **a. Mục tiêu**  - HS tự đánh giá bài viết của mình  - HS đánh giá bài viết của bạn  **b. Nội dung**  - HS đánh giá bài viết theo bản tiêu chí rubric  **c. Sản phẩm**  - Bài viết đã được đánh giá của HS  **d. Tổ chức thực hiện**:  **●B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá chéo (xếp loại) theo tiêu chí sau:  **Bảng rubric đánh giá bài viết của HS**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Tiêu chí** | **Mức 3** | **Mức 2** | **Mức 1** | | 1 | Xác định và trình bày vấn đề | Xác định đúng vấn để trọng tâm và triển khai trình bày vấn đề rõ ràng, thê hiện  được các giá trị nỗi  bật của đối tượng  nghiên cứu. | Xác định đúng vấn để trọng tâm nhưng chưa triển khai trình bày vấn đề rõ ràng. | Chưa xác định đúng vấn để trọng tâm, chưa triển khai trình bày vấn đề rõ ràng. | | 2 | Quan điểm và và thái độ của người viết | Thể hiện rõ quan điểm và thái độ của người viết về những nội dung nôi bật của đối tượng nghiên cứu. | Có thể hiện quan điểm thái độ của gười viết, nhưng cách thể hiện chưa rõ ràng. | Chưa thể hiện quan điểm, thái độ của gười viết, hoặc cách thể hiện chưa rõ ràng. | | 3 | Sử dụng lí lẽ, bằng chứng | Sử dụng các li lẽ,  bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; sử dụng những phương pháp lập luận hiệu quả để triển khai hệ thống luận điểm một cách thuyết phục. | Sử dụng các li lẽ,  bằng chứng và một số phương pháp lập luận chưa thật hiệu quả. | Sử dụng các li lẽ,  bằng chứng và một số phương pháp lập luận chưa thuyết phục | | 4 | Tổ chức bài viết | Bài viết được tổ chức hoàn chỉnh, các phần trong bài được cấu trúc chặt chẽ. | Bài viết có đủ bốn phần: đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận, tài liệu tham khảo nhưng chưa thể hiện ro yêu cầu của từng phần. | Bài viết chưa được tổ chức hoàn chỉnh, các phần trình bày không rõ ràng. | | 5 | Sử dụng các phương thức liên kế | Sử dụng chính xác và hiệu quả các phương thức liên kết câu và đoạn văn, giúp tăng cường khả và củng cố mối liên hệ giữa các câu và đoạn văn. | Sử dụng các phương thức liên kết câu và đoạn văn một cách phù hợp giúp người đọc dễ hiểu. | Có sử dụng một số phương thức liên kết câu và đoạn văn nhưng chưa mạch lạc. | | 6 | Cách dùng từ, đặt câu, diễn đạt | Không mắc lỗi dùng từ, đặt câu hoặc chỉ mắc 1 - 2 lôi không đáng kể, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc. | Mắc một vài lỗi dùng từ, đặt câu (3-5 lỗi), diễn đạt rõ ràng, mạch lạc. | Mắc khá nhiều lỗi dùng từ, đặt câu (6 lỗi trở lên), diễn đạt chưa rõ ràng, mạch lạc. | | 7 | Trình bày bài viết | Chữ viết rõ ràng, dễ đọc; không mắc lỗi chính tả; trình bày bài viết đúng quy cách và chỉn chu. | Chữ viết có thể đọc được; mắc 2 — 3 lỗi chính tả; trình bày bài viết đúng quy cách nhưng chưa sạch đẹp. | Chữ viết khó đọc, câu thả; mắc nhiều lỗi chính tả; trình bày bài viết không đúng quy cách. |   **●B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS tham gia đánh giá bằng cách nhận xét, trao đổi, góp ý sau mỗi báo cáo hoặc phát  biểu bình chọn, xếp loại cuối buổi, hoặc làm phiếu đánh giá với các mức độ khác nhau.  **●B3: Báo cáo kết quả**  - HS báo cáo kết quả tự đánh giá và đánh giá chéo  **●B4: Kết luận, nhận định**  - GV đánh giá phần trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu, có thể xếp loại công khai ngay tại lớp.  - GV cho điểm (theo nhóm, người chủ chốt được cộng điểm). |

|  |
| --- |
| **Nội dung 4. Chấm điểm và trả bài**  - Từ việc mô tả trên bảng zubric, GV có thể xác định trọng số điểm cho từng tiêu chí để chấm điểm và đánh giá mức độ đạt được của HS, hoặc hướng dẫn HS nhận xét bài viết của bạn hay nhóm.  - GV thông báo thời hạn nộp bài viết hoàn chỉnh. HS dành thêm thời gian để chỉnh sửa  bài viết sau khi đã trình bày trước lớp.  - GV chấm điểm bài viết, đánh dấu những lỗi diễn đạt và gợi ý sửa lỗi.  - GV trả bài, chữa lỗi, thông báo điểm. |

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu hoạt động:**

Học sinh tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian.

**b. Nội dung thực hiện**

- HS lựa chọn được đề tài, vấn đề, mục tiêu, nội dung và lập kế hoạch nghiên cứu

- Thu thập thông tin

- Xử lí tổng hợp thông tin

- Viết báo cáo

- Trình bày báo cáo

**c. Sản phẩm:** phần viết báo cáo hoàn chỉnh của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**

- Giáo viên giao nhiệm vụ: HS tự lựa chọn một vấn đề văn học dân gian (Theo sở thích và sự hiểu biết riêng của cá nhân)

- Giáo viên có thể gợi ra một vài vấn đề để học sinh tham khảo (1 bài ca dao, tục ngữ, 1 câu truyện cổ…)

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

Học sinh thực hành theo các bước nghiên cứu đã hướng dẫn

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

Học sinh trình bày phần nghiên cứu, tìm hiểu của mình

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

GV và HS khác nhận xét, đánh giá và chia se các bài nghiên cứu tốt để chia sẻ cho cả lớp tham khảo

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu hoạt động:** Học sinh nghiên cứu, viết báo cáo về một vấn đề thuộc lĩnh vực văn học hoặc xã hội khác.

**b. Nội dung thực hiện:**

- HS lựa chọn đề tài, thu thập tài liệu, sắp xếp tài liệu về theo tiêu chí đặt ra.

- HS biết nghiên cứu, vận dụng các kiến thức kĩ năng đã có để tiến hành viết báo cáo.

**c. Sản phẩm:**

- Đề cương báo cáo của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**

- Giáo viên giao nhiệm vụ

- Học sinh thảo luận, lựa chọn và thực hiện

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

Học sinh thực hiện thảo luận, tìm hiểu và viết bài

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

Học sinh trình bày phần bài làm của mình

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV đánh giá phần trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu, có thể xếp loại công khai ngay tại lớp.

- GV cho điểm (theo nhóm, người chủ chốt được cộng điểm).

**Bảng rubric đánh giá bài viết của HS**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Mức 3** | **Mức 2** | **Mức 1** |
| 1 | Xác định và trình bày vấn đề | Xác định đúng vấn để trọng tâm và triển khai trình bày vấn đề rõ ràng, thê hiện  được các giá trị nỗi  bật của đối tượng  nghiên cứu. | Xác định đúng vấn để trọng tâm nhưng chưa triển khai trình bày vấn đề rõ ràng. | Chưa xác định đúng vấn để trọng tâm, chưa triển khai trình bày vấn đề rõ ràng. |
| 2 | Quan điểm và và thái độ của người viết | Thể hiện rõ quan điểm và thái độ của người viết về những nội dung nôi bật của đối tượng nghiên cứu. | Có thể hiện quan điểm thái độ của gười viết, nhưng cách thể hiện chưa rõ ràng. | Chưa thể hiện quan điểm, thái độ của gười viết, hoặc cách thể hiện chưa rõ ràng. |
| 3 | Sử dụng lí lẽ, bằng chứng | Sử dụng các li lẽ,  bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; sử dụng những phương pháp lập luận hiệu quả để triển khai hệ thống luận điểm một cách thuyết phục. | Sử dụng các li lẽ,  bằng chứng và một số phương pháp lập luận chưa thật hiệu quả. | Sử dụng các li lẽ,  bằng chứng và một số phương pháp lập luận chưa thuyết phục |
| 4 | Tổ chức bài viết | Bài viết được tổ chức hoàn chỉnh, các phần trong bài được cấu trúc chặt chẽ. | Bài viết có đủ bốn phần: đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận, tài liệu tham khảo nhưng chưa thể hiện ro yêu cầu của từng phần. | Bài viết chưa được tổ chức hoàn chỉnh, các phần trình bày không rõ ràng. |
| 5 | Sử dụng các phương thức liên kế | Sử dụng chính xác và hiệu quả các phương thức liên kết câu và đoạn văn, giúp tăng cường khả và củng cố mối liên hệ giữa các câu và đoạn văn. | Sử dụng các phương thức liên kết câu và đoạn văn một cách phù hợp giúp người đọc dễ hiểu. | Có sử dụng một số phương thức liên kết câu và đoạn văn nhưng chưa mạch lạc. |
| 6 | Cách dùng từ, đặt câu, diễn đạt | Không mắc lỗi dùng từ, đặt câu hoặc chỉ mắc 1 - 2 lôi không đáng kể, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc. | Mắc một vài lỗi dùng từ, đặt câu (3-5 lỗi), diễn đạt rõ ràng, mạch lạc. | Mắc khá nhiều lỗi dùng từ, đặt câu (6 lỗi trở lên), diễn đạt chưa rõ ràng, mạch lạc. |
| 7 | Trình bày bài viết | Chữ viết rõ ràng, dễ đọc; không mắc lỗi chính tả; trình bày bài viết đúng quy cách và chỉn chu. | Chữ viết có thể đọc được; mắc 2 — 3 lỗi chính tả; trình bày bài viết đúng quy cách nhưng chưa sạch đẹp. | Chữ viết khó đọc, câu thả; mắc nhiều lỗi chính tả; trình bày bài viết không đúng quy cách. |